TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2024/HS-ST
Ngày: 16/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan;
2. Bà Văn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 26/7/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Tấn T, sinh ngày 10/02/1973 tại P - Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn I, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị Ngọc N và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 30/01/2024 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Huỳnh Thị T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Khổng Quang Á, sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trước đây Đỗ Tấn T từ thành phố P

chuyển đến cư trú tại Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai và có con gái tên Đỗ Thảo M, sinh ngày 04/10/2009 theo học từ lớp 2 đến Lớp 04 tại Trường Tiểu học V1, phường T, thị xã A. Đến năm 2019 do làm ăn khó khăn và gia đình chuyển về sống tại thành phố P, tỉnh Gia Lai nên T đến Trường Tiểu học V1 rút hồ sơ, Học bạ của cháu M để về xin học trường gần nơi ở mới. Thời điểm này cháu Đỗ Thảo M đã hoàn thành xong chương trình lớp 4 tại Trường Tiểu học V1. Sau khi chuyển về thành phố P, do dịch Covid 19 bùng phát mạnh nên cháu M không đi học nữa. Đến tháng 8/2023 gia đình T quay trở lại Tổ E, phường T, thị xã A sinh sống và cháu M muốn tiếp tục đi học.

Để thuận tiện đưa đón con vợ của T là chị Lê Thị Ngọc N đã đến Trường Tiểu học N2, thuộc tổ H, phường A, thị xã A gặp cô Huỳnh Thị T1 là Phó Hiệu trưởng của trường để xin cho M đi học. Nghe chị N trình bày hoàn cảnh, cô T1 đồng ý cho cháu M tạm thời theo học lớp 5 Trường Tiểu học N2 để cháu quen trường, lớp và hướng dẫn cho chị N làm 01 (một) tờ đơn xin chuyển trường, cô T1 ký xác nhận cho cháu M được học lớp 5 ở trường. Sau đó cô T1 hướng dẫn chị N sang Trường Tiểu học V1 xin xác nhận chuyển trường và rút hồ sơ, học bạ của cháu M để nộp cho T2 Tiểu học Ngô Mây . Chị N cầm tờ đơn xin chuyển trường về đưa cho T và nói cho T biết những yêu cầu của cô T1 để T quay về nhà cũ lấy hồ sơ nộp cho M. Nghe N nói vậy, T đi về nhà cũ tại phường C, thành phố P tìm học bạ của cháu M nhưng không thấy, vì cháu M muốn đi học, nên T sợ vợ biết làm thất lạc hồ sơ của con nên T đã nảy sinh ý định mua hồ sơ giả. Thống đã tìm kiếm trên mạng xã hội phát hiện trang quảng cáo làm hồ sơ, giấy tờ với số điện thoại liên lạc 0949847842, 0835051370. Sau đó, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus đăng nhập Zalo bằng sim số 0387645874 liên lạc với một người thanh niên (chưa xác định lai lịch, địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh thông qua số điện thoại 0949847842. Qua trao đổi về trường hợp thất lạc học bạ của cháu M, người thanh niên tư vấn và nhận làm bộ hồ sơ giả gồm: 01 học bạ; 01 giấy khai sinh mang tên cháu Đỗ Thảo M, sinh năm 2013; 01 đơn xin chuyển trường với giá tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) yêu cầu T chuyển trước 1.000.000đ đặt cọc, sau khi làm xong sẽ chuyển đủ số tiền còn lại. Nghe vậy, T đồng ý và người thanh niên nhắn số tài khoản để T chuyển tiền. Lúc này, T đang ngồi ở quán nước vỉa hè tại bờ kè Sông B, vì T không có tài khoản nên nhờ một người đàn ông (không xác định lai lịch, địa chỉ) chuyển 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho người thanh niên và T đưa lại tiền mặt cho người đàn ông đó. Sau khi chuyển tiền xong T cung cấp thông tin về họ, tên cháu M, tên trường học, tên thầy cô giáo mà cháu M từng học, địa điểm cháu M được đăng ký giấy khai sinh cho người thanh niên nhận làm hồ sơ giả. Đến ngày 17/9/2023 người thanh niên làm hồ sơ giả liên lạc với T thông báo đã làm xong, T xin trả trước 5.000.000đ thì người thanh niên làm hồ sơ giả đồng ý. Tối cùng ngày, T nói với vợ là thành phố pleiku để lấy hồ sơ của con gửi nhà người thân nhưng T đã đi xe khách từ thị xã A đến bến xe M thành phố Hồ Chí Minh để nhận hồ sơ giả. Khi đến nơi thì người thanh niên sử dụng số điện thoại 0949847842 gọi cho T nói có người chạy xe thồ Grap đến đưa hồ sơ cho T. Sau đó, người chạy xe thồ G mặc áo khoác màu xanh, bịt khẩu trang kín đến đưa cho T 01 (một) bộ hồ sơ gồm: 01

đơn xin chuyển trường; 01 học bạ tiểu học; 01 giấy khai sinh mang tên Đỗ Thảo M đều làm giả. Sau khi nhận hồ sơ giải T đưa số tiền 5.000.000đ cho người chạy xe thồ G và T đón xe về lại A. Khi về nhà, T nói với N đã chuẩn bị xong hồ sơ nhập học của M và đưa hồ sơ cho N mang đến Trường tiểu học N2 nộp. N không biết hồ sơ, học bạ của cháu M là giả nên cầm hồ sơ của cháu M đến nộp cho Trường tiểu học N3 Sau khi nhận hồ sơ cô Huỳnh Thị T1 kiểm tra hồ sơ còn thiếu nên cô T1 liên hệ với thầy Nguyễn Bá T3 là Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học V1 về việc làm Giấy giới thiệu chuyển trường và chuyển toàn bộ thông tin dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành liên quan đến cháu Đỗ Thảo M sang hệ thống Trường Tiểu học N2 cho cô T1. Trong quá trình kiểm tra thông tin học sinh Đỗ Thảo M, thầy T3 phát hiện con dấu, chữ ký trên học bạ, đơn chuyển trường của cháu M có dấu hiệu làm giả nên đã thông báo với Hiệu trưởng. Ngày 27/9/2023 bà Khổng Quang Á là Hiệu trưởng Trường Tiểu học V1, thị xã A làm đơn trình báo đến Công an phường T, thị xã A về việc tài liệu, con dấu của trường có dấu hiệu làm giả. Ngày 03/10/2023 Công an phường T chuyển vụ việc đến Công an thị xã A điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Cô Huỳnh Thị T1 giao nộp: 01 đơn xin chuyển trường mang tên học sinh Đỗ Thảo M; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Đỗ Thảo M; 01 bộ hồ sơ học bạ tiểu học mang tên Đỗ Thảo M (gồm trang bìa và 16 trang);
- Đỗ Tấn T giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, số IMEI: 3557 3607 8427 614, bên trong có sim số thuê bao 0387645874.

Tại bản Kết luận giám định số 995/KL-KLGĐ ngày 24/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận:

1. Chữ ký đứng tên "Nguyễn Đăng T4" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Đăng T4 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ MI đến M4) không phải do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký đứng tên "Ng~ Thị Thơm Sen" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Thị Thơm S trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M5 và M6) không phải do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký đứng tên "Vũ Xuân T5" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) so với chữ ký của Vũ Xuân T5 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M2, M7) không phải do cùng một người ký ra.

4. Chữ ký đứng tên "Nguyễn Thị Mỹ L1" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ L1 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M5, M8 và M9) không phải do cùng một người ký ra.

5. Chữ ký đứng tên "Khổng Quang Ánh" trên mẫu cần giảm định (Ký hiệu A2) so với chữ ký của Khổng Quang Á trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M10 đến M14) không phải do cùng một người ký ra.

6. Chữ ký đứng tên "Huỳnh Thị T1" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) so với chữ ký của Huỳnh Thị T1 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M15 đến M18) không phải do cùng một người ký ra.

7. Chữ ký đứng tên "Nguyễn Đức V" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A3) so với chữ ký của Nguyễn Đức V trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M19, M20) không phải do cùng một người ký ra.

8. Hình dấu tròn có nội dung "* U.B.N.D PHƯỜNG CHI LĂNG TP. PLEIKU T. GIA LAI" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A3) so với hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên mẫu so sánh (Ký hiệu M20) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

9. Hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX. AN KHÊ T. GIA LAI * TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) và "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX. A – T. GIA LAI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) so với hình dấu tròn của Trường Tiểu học Võ Thị S1, thị xã A, tỉnh Gia Lai trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M10, M14 và M21) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

10. Hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TX. AN KHÊ – T. GIA LAI * TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ MÂY" trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) so với hình dấu tròn của Trường Tiểu học Ngô M1, thị xã A, tỉnh Gia Lai trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M15, M16, M17 và M22) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Đỗ Tấn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng "Cải tạo không giam giữ" và khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cảo tạo không giam giữ.

- Vì bị cáo Đỗ Tấn T không có thu nhập nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, số IMEI: 3557 3607 8427 614; đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 sim điện thoại có số thuê bao 0387645874.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Đỗ Tấn T phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo và kết luận giám định cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Con của bị cáo Đỗ Tấn T là cháu Đỗ Thảo M, sinh ngày 04/10/2009, trước đây đã học hết lớp 4 tại Trường Tiểu học V1, phường T, thị xã A. Đến năm 2019 gia đình T chuyển đến sinh sống tại thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Thống rút hồ sơ, học bạ của cháu M tại Trường Tiểu học V1, thị xã A để về nhập học nơi ở mới nhưng khi về nơi ở mới do dịch Covid 19 bùng phát mạnh và cháu M ở nhà không đi học nữa. Quá trình làm ăn khó khăn gia đình T nhiều lần chuyển nơi thuê trọ nên T đã làm thất lạc hồ sơ, học bạ của cháu Đỗ Thảo M. Khoảng tháng 8/2023 gia đình T quay trở lại thị xã A sinh sống gần Trường Tiểu học N2 thì cháu M muốn tiếp tục đi học. Vì sợ vợ biết việc làm thất lạc hồ sơ, học bạ của con nên bị cáo dùng đã điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của T có số thuê bao 0387645874 tìm kiếm trên mạng xã hội phát hiện trang quảng cáo làm hồ sơ giấy tờ với số điện thoại liên lạc 0949847842, 0835051370. Thống đã liên lạc qua Zalo với một người thanh niên (chưa xác định lai lịch, địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh thông qua số điện thoại 0949847842 và đặt làm giả toàn bộ hồ sơ, học bạ cho cháu Đỗ Thảo M với giá tiền 9.000.000đ và thoả thuận sẽ giao tài liệu giả tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T đến Bến xe M Thành phố Hồ Chí Minh nhận toàn bộ hồ sơ, học bạc giả bao gồm: 01 đơn xin chuyển trường mang tên học sinh Đỗ Thảo M; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Đỗ Thảo M; 01 bộ hồ sơ học bạ tiểu học mang tên Đỗ Thảo M (gồm trang bìa và 16 trang). Sau khi có hồ sơ giả T đưa cho vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc N1, chị N1 không biết hồ sơ, học bạ đó là giả nên đã nộp cho Trường Tiểu học N2, thị xã A thì bị phát hiện là hồ sơ, học bạ đó giả. Kết luận giám định số 995/KL-KLGĐ ngày 24/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh G xác định tài liệu là: 01 đơn xin chuyển trường mang tên học sinh Đỗ Thảo M; 01 Giấy khai sinh bản sao mang tên Đỗ Thảo M; 01 bộ hồ sơ học bạ tiểu học mang tên Đỗ Thảo M (gồm trang bìa và 16 trang) nêu trên, là giả.

- Tại phiên toà bị cáo khai nhận vì mục đích muốn con gái là Đỗ Thảo M được đi học trở lại nhưng do bị cáo lỡ làm mất hồ sơ, học bạ gốc của con nên không hiểu biết mới đặt trên mạng xã hội Zalo mua hồ sơ, học bạ giả cho cháu Đỗ Thảo M để con được đi học. Bị cáo biết tài liệu đó là giả nhưng vẫn sử dụng mục đích để nộp cho trường Tiểu học Ngô Mây, thị xã A cho con là cháu Đỗ Thao M2 được học tại trường. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Đỗ Tấn T đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo thiếu hiểu biết và mục đích muốn con được tiếp tục đi học nên mới phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với người thanh niên nhận làm hồ sơ, học bạ giả cho T, đã sử dụng hai số điện thoại 0949847842, 0835051370 mà Đỗ Tấn T đã liên lạc để mua tài liệu, giấy tờ giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A có Công văn số 641/YC-CSKT-MT ngày 31/10/2023 và Công văn số 810/CSĐT-CSKT-MT ngày 23/4/2024 yêu cầu V2 - Chi nhánh Tổng Công ty D (V3) cung cấp thông tin liên quan đến người đăng ký 02 thuê bao nói trên. Vì hết thời hạn điều tra mà vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tách hành vi liên quan đến 02 thuê bao trên và tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[9] Đối với Lê Thị Ngọc N, là vợ của bị cáo T, khi bị cáo T đặt mua hồ sơ, học bạ giả và đưa cho chị N thì chị N hoàn toàn không biết hồ sơ đó là giả. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không đề cập xử lý Lê Thị Ngọc N trong vụ án này.

[10] Đối với người đàn ông đã chuyển dùm số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền cọc cho người thanh niên làm giấy tờ giả, tại quán nước vỉa hè bờ kè S, sau đó T trả lại tiền mặt cho người đàn ông đó. Quá trình điều tra không xác định được họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, số IMEI: 3557 3607 8427 614; là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với: 01 sim điện thoại có số thuê bao 0387645874, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; Điều 293; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

Căn cứ đ a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T: 01 (Một) năm, cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Đỗ Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo Đỗ Tấn T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Khấu trừ 05% (Năm phần trăm) thu nhập đối với bị cáo Đỗ Tấn T trong thời gian cải tạo không giam giữ, để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus đã qua sử dụng, số IMEI: 3557 3607 8427 614;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại có số thuê bao 0387645874.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Tấn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2024). Thời hạn trên đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Trung Toàn